

Biểu số 25/CH

**Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2030 của xã Krông Na huyện Buôn Đôn,
tỉnh Đắk Lắk**

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
(1)	(2)			(6)	
	Đất quốc phòng				
1	Chốt dân quân thường trực tại xã Krông Na	CQP	Krông Na	4,70	BS MOI
2	Xây dựng doanh trại cho Đội công tác địa bàn thuộc đồn Biên phòng Srêpôk 743	CQP	Krông Na	1,00	CT
3	Trạm y tế Quân dân Y kết hợp Buôn Đrang Phôk	CQP	Krông Na	1,00	CT
4	Thao trường huấn luyện quân sự các xã	CQP	Các xã	21,23	CT
+	<i>Thao trường huấn luyện quân sự</i>	CQP	<i>Krông Na</i>	2,03	
5	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự các xã	CQP	Các xã	1,11	CT
+	<i>Trụ sở Ban chỉ huy quân sự</i>	CQP	<i>Krông Na</i>	0,32	
	Đất an ninh			-	
6	Trụ sở Công an các xã	CAN	Các xã	1,16	CT
+	<i>Trụ sở Công an xã Krông Na</i>	CAN	<i>Krông Na</i>	0,20	
7	Đồn công an biên giới xã Krông Na	CAN	Krông Na	0,56	MOI
8	Trạm cảnh sát giao thông khu du lịch Buôn Đôn	CAN	Krông Na	0,50	MOI
	Đất thương mại dịch vụ			-	
9	Đất thương mại dịch vụ Yok My	TMD	Krông Na	13,93	CT
10	Đất thương mại dịch vụ buôn Ea Rông	TMD	Krông Na	0,15	CT
11	Đất thương mại dịch vụ Khu du lịch hồ Ea Rông	TMD	Krông Na	4,00	CT
12	Đất thương mại dịch vụ Khu du lịch Thác Phạt	TMD	Krông Na	2,00	CT
13	Đất thương mại dịch vụ các xã	TMD	Các xã	510,75	CT
+	<i>Đất thương mại dịch vụ</i>	TMD	<i>Krông Na</i>	5,00	
	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp			-	
14	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp các xã	SKC	Các xã	4,00	CT

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
+	<i>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</i>	SKC	Krông Na	1,00	
	Đất giao thông			-	
15	Đường tuần tra biên giới tỉnh Đắk Lắk (tổng diện tích 44,7 ha, trong đó đã có 17,99 ha là đất giao thông hiện trạng)	DGT	Krông Na	26,40	CT
16	Mở rộng đường Quốc lộ 29 (đoạn qua huyện Buôn Đôn)	DGT	Krông Na	63,30	CT
17	Đường giao thông trực chính vào khu du lịch sinh thái Buôn Đôn, xã Krông Na	DGT	Krông Na	0,31	CT
18	Đường vào khu du lịch Cầu Treo (Mở rộng đường giao thông từ ngã 3 buôn Ea Rông B đến ngã tư Buôn Đôn)	DGT	Krông Na	0,78	CT
19	Đường vào khu du lịch Thác Phạt	DGT	Krông Na	0,42	CT
20	Bến xe xã Krông Na	DGT	Krông Na	1,18	CT
21	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 (diện tích 86ha; nền đường cũ có sẵn 77,8ha)	DGT	Các xã	8,12	CT
+	<i>Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 đoạn qua xã Krông Na</i>	DGT	Krông Na	-	
22	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn các xã	DGT	Các xã	60,27	CT
+	<i>Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn</i>	DGT	Krông Na	9,80	
23	Đường cơ động từ Tiểu đoàn 19 đi Đồn biên phòng Yok Đôn (749)	DGT	Krông Na	-	CT
24	Đường từ xã Krông Na - khu vực Đồn Biên phòng 749 ra biên giới, huyện Buôn Đôn	DGT	Krông Na	-	CT

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
	Đất thủy lợi	DTL		-	
25	Dự án hệ thống sử dụng nước tưới Buôn Đôn từ hồ Srêpôk 3 (qua 4 xã Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na)	DTL	Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na	98,70	CT
+	Dự án hệ thống sử dụng nước tưới Buôn Đôn từ hồ Srêpôk 3 qua xã Krông Na	DTL	Krông Na	30,00	
26	Trạm bơm Buôn Trí, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn	DTL	Krông Na	0,36	CT
27	Đầu tư xây dựng đập dâng khắc phục tình trạng cạn kiệt nguồn nước đoạn sông Srêpôk đi qua Khu du lịch Buôn Đôn	DTL	Krông Na	0,60	CT
	Đất công trình cấp nước tập trung				
28	Công trình cấp nước sạch xã Krông Na	DCT	Krông Na	0,57	CT
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH		-	
29	Mở rộng Trung tâm văn hóa lễ hội	DVH	Krông Na	1,93	CT
	Đất y tế	DYT		-	
30	Trạm y tế xã (chuyển vị trí từ trung tâm văn hóa lễ hội sang trường mầm non Họa Mi)	DYT	Krông Na	0,26	CT
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD		-	
31	Trường THPT xã Krông Na (thôn Thống Nhất)	DGD	Krông Na	2,18	CT
32	Trường dạy nghề cho ĐB dân tộc thiểu số (dự án kêu gọi đầu tư)	DGD	Krông Na	0,92	CT
	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT		-	
	Đất công trình năng lượng	DNL		-	
33	Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối	DNL	Các xã: Cuôr Knia; Tân Hòa; Ea Bar; Ea Wer; Ea Huar; Krông Na	0,92	CT
+	<i>Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối</i>	<i>DNL</i>	<i>Krông Na</i>	0,11	
34	Đường dây 110 kV đầu nối nhà máy điện mặt trời Jang Pông	DNL	Krông Na, Ea Huar	0,10	CT
+	<i>Đường dây 110 kV đầu nối nhà máy điện mặt trời Jang Pông</i>	<i>DNL</i>	<i>Krông Na</i>	0,05	

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	<i>NTD</i>		-	
35	Nghĩa địa thôn Thống Nhất	<i>NTD</i>	Krông Na	2,64	CT
	Đất cơ sở tôn giáo	TON		-	
36	Đất cơ sở tôn giáo	TON	Krông Na	0,20	CT
	Đất ở tại nông thôn	<i>ONT</i>		-	
37	Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719 các xã	<i>ONT</i>	Các xã	79,12	CT
+	<i>Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719</i>	<i>ONT</i>	<i>Krông Na</i>	5,04	
	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSK		-	
38	Trung tâm bảo tồn Voi (trụ sở và tường rào)	DSK	Krông Na	1,26	CT
	Đất chăn nuôi tập trung			-	
	Đất nông nghiệp khác	<i>NKH</i>			
39	Khu vực phát triển nông nghiệp (vùng nuôi yến)	NKH	Các xã: Ea Wer, Tân Hòa, Ea Nuôl, Ea Bar, Cuôr Knia	5,00	MOI
	Đất khu du lịch			-	
40	Khu du lịch hồ Ea Rông (diện tích 23,30 ha, trong đó: diện tích xây dựng khuôn viên cảnh quan là 4 ha; phần còn lại là mặt hồ)	DDL	Krông Na	-	CT
41	Khu du lịch Thác Phât (diện tích 16,9 ha, trong đó: diện tích xây dựng hạ tầng giao thông và khu dịch vụ nhà hàng là 2 ha)	DDL	Krông Na	-	CT
	Quy hoạch đất ở và đất sản xuất theo các chương trình, chính sách			-	
42	Sắp xếp, bố trí đất ở và đất sản xuất theo các chương trình, chính sách	ONT+ NNP	Krông Na	930	BS MOI
	Quy hoạch nông nghiệp			-	
43	Trồng rừng đặc dụng	RDD	Krông Na	632,74	CT
44	Trồng rừng phòng hộ	RPH	Krông Na	288,29	CT
45	Trồng rừng sản xuất	RSX	Krông Na	451,83	CT

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú
					CTM
46	Trồng rừng đất giao theo chương trình 304	RSX	Krông Na Ea Huar	856,44	CT
+	<i>Trồng rừng đất giao theo chương trình 304</i>	RSX	<i>Krông Na</i>	522,24	
47	Trồng rừng (đất bãi thải công trình thủy điện 4A)	RSX	Ea Wer Ea Huar Krông Na	38,08	CT
	<i>Trồng rừng (đất bãi thải công trình thủy điện 4A)</i>	RSX	<i>Krông Na</i>	20,80	
48	Phát triển du lịch dưới tán rừng	RSX	Krông Na	904,00	MOI
49	Dự án thu hút đầu tư	NNP	Xã Ea Huar, xã	1000	BS MOI